

Số: 354/QĐTPT_KHTĐ

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO

**Thông tin Dự án thí điểm nhà ở xã hội tại phường Thạch Linh,
thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen)
(Sau khi khởi công xây dựng)**

Kính gửi: Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 4320/SXD-QLN³ ngày 22/8/2025 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh Báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng đăng tải, công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở Xây dựng về các thông tin liên quan đến Dự án thí điểm Nhà ở xã hội tại phường Thạch Linh. Thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen) với những nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Dự án thí điểm Nhà ở xã hội tại phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh (nay là phường Thành Sen).
- Chủ đầu tư dự án: Quỹ đầu tư phát triển Hà Tĩnh.
- Địa điểm xây dựng dự án: khối phố Hoà Linh, phường Thành Sen.
- Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký: số 01 đường Đặng Dung, Phường Thành Sen, Hà Tĩnh
Số điện thoại liên hệ: 0976 668 306.
- Tiến độ thực hiện dự án (Báo cáo về điều kiện khởi công, tiến độ thực hiện dự án): Hoàn thành trong 20 tháng kể từ ngày khởi công.
- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 3 tòa nhà ở xã hội cao 12 tầng, tổng diện tích sàn trên 64.647,56 m² đáp ứng gần 509 căn hộ và 41 căn nhà ở thương mại cao 3 tầng với hệ thống giao thông, cây xanh, sân chơi thể dục, thể thao, bãi đỗ xe

và hạ tầng kỹ thuật khác đồng bộ theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đưa vào khai thác, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

7. Số lượng căn hộ: Tổng số 509 căn hộ nhà ở xã hội và 41 căn nhà ở thương mại cao 3 tầng.

8. Diện tích căn hộ, cụ thể: Có phụ lục kèm theo số 01,02.

9. Giá căn hộ, gồm giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua (Tạm tính): Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh sẽ có thông báo sau khi hoàn thiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký: dự kiến tháng 3 năm 2026.

11. Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: dự kiến tháng 5 năm 2026.

12. Các nội dung khác: ...

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh trân trọng báo cáo Sở Xây dựng để biết và đăng tải thông tin dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND;
- Lưu: VT, KHTĐ.



GIÁM ĐỐC

Phạm Thái Bình

Phụ lục kèm theo số 02.

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NOXH TOÀ NHÀ D-E-F
THÍ ĐIỂM NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI PHƯỜNG THẠCH LINH, TP HÀ TĨNH

TT	Danh sách các phòng, căn hộ; Tòa nhà D	Diện tích (m ²)	Số căn hộ (Căn)	Tổng diện tích (m ²)
I	Tầng 1 và tầng 2			
1	D1*	77,03	1	77,03
2	D2*	77,37	1	77,37
3	D3*	68,24	1	68,24
4	D4*	67,4	1	67,4
5	D5*	76,06	1	76,06
6	D6*	76,06	1	76,06
	Tổng cộng	442,16	6	442,16
II	Tầng 3 đến Tầng 12			
1	D1- 2 Phòng Ngủ	57,80	10	578
2	D2 - 2 Phòng Ngủ	57,90	10	579
3	D3 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
4	D4 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
5	D5 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
6	D6 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
7	D7 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
8	D8 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
9	D9 - 2 Phòng Ngủ	65,80	10	658
10	D10 - 2 Phòng Ngủ	69,80	10	698
11	D11 - 2 Phòng Ngủ	57,50	10	575
12	D12 - 1 Phòng Ngủ	30,70	10	307
13	D13 - 2 Phòng Ngủ	65,30	10	653
14	D14 - 2 Phòng Ngủ	57,70	10	577
15	D15 - 3 Phòng Ngủ	74,10	10	741
16	D16 - 2 Phòng Ngủ	63,40	10	634
17	D17 - 2 Phòng Ngủ	67,60	10	676
	Tổng cộng	1011,4	170	10114
Tổng cộng Toà D		1453,56	176	1453,56



TT	Danh sách các phòng, căn hộ; Tòa nhà E	Diện tích (m ²)	Số căn hộ (Căn)	Tổng diện tích (m ²)
I	Tầng 1 và tầng 2			
1	E1*	76,25	1	76,25
2	E2*	76,44	1	76,44
3	E3*	76,44	1	76,44
4	E4*	76,44	1	76,44
5	E5*	77,39	1	77,39
6	E6*	76,95	1	76,95
7	E7*	76,44	1	76,44
	Tổng cộng	536,36	7	536,36
II	Tầng 3 đến tầng 12			
1	E1 - 2 Phòng Ngủ	57,40	10	574
2	E2 - 2 Phòng Ngủ	57,40	10	574
3	E3 - 2 Phòng Ngủ	56,80	10	568
4	E4 - 2 Phòng Ngủ	56,80	10	568
5	E5 - 2 Phòng Ngủ	57,00	10	570
6	E6 - 2 Phòng Ngủ	57,10	10	571
7	E7 - 2 Phòng Ngủ	57,10	10	571
8	E8 - 2 Phòng Ngủ	57,10	10	571
9	E9 - 2 Phòng Ngủ	65,50	10	655
10	E10 - 2 Phòng Ngủ	69,55	10	695,5
11	E11 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
12	E12 - 1 Phòng Ngủ	30,70	10	307
13	E13 - 2 Phòng Ngủ	65,35	10	653,5
14	E14 - 2 Phòng Ngủ	56,60	10	566
15	E15 - 3 Phòng Ngủ	73,60	10	736
16	E16 - 2 Phòng Ngủ	63,30	10	633
17	E17 - 2 Phòng Ngủ	67,60	10	676
	Tổng cộng	1006,2	170	10062
Tổng cộng toà E		1542,55	177	1542,55

TT	Danh sách các phòng, căn hộ; Tòa nhà F	Diện tích (m ²)	Số căn hộ (Căn)	Tổng diện tích (m ²)
I	Tầng 1 và tầng 2			
1	F1*	77,6	1	77,6
2	F2*	76,7	1	76,7
3	F3*	77,02	1	77,02
4	F4*	76,7	1	76,7
5	F5*	76,7	1	76,7
6	F6*	76,95	1	76,95
	Tổng cộng	461,67	6	461,67
II	Tầng 3 đến tầng 12			
1	F1 - 3 Phòng Ngủ	73,80	10	738
2	F2 - 2 Phòng Ngủ	67,60	10	676
3	F3 - 2 Phòng Ngủ	65,30	10	653
4	F4 - 2 Phòng Ngủ	63,30	10	633
5	F5 - 2 Phòng Ngủ	57,60	10	576
6	F6 - 2 Phòng Ngủ	57,30	10	573
7	F7 - 1 Phòng Ngủ	40,40	10	404
8	F8 - 2 Phòng Ngủ	63,30	10	633
9	F9 - 2 Phòng Ngủ	70,70	10	707
10	F10 - 2 Phòng Ngủ	71,10	10	711
11	F11 - 2 Phòng Ngủ	63,50	10	635
12	F12 - 2 Phòng Ngủ	67,05	10	670,5
13	F13 - 2 Phòng Ngủ	67,40	10	674
14	F14 - 2 Phòng Ngủ	63,30	10	633
15	F15 - 2 Phòng Ngủ	69,00	10	690
	Tổng cộng	960,65	150	9606,5
Tổng cộng toà F		1422,32	156	1422,32



